| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 175/2026/DS-PT
Ngày: 03-3-2026
*V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Phong.**

*Các Thẩm phán*: Ông **Nguyễn Tuấn Anh;**

Ông **Trần Hữu Tính.**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Chí Thành** - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:*** Bà **Hà Thúy Thảo** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 03 tháng 3 năm 2026, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1033/2025/TLPT-DS ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 205/2025/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 582/2026/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Lê Thanh T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp H, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp).

Đại diện ủy quyền: Trần Thị Kim P, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp C, xã V, tỉnh Đồng Tháp).

**2. Bị đơn:**

**2.1.** Phạm Thị Kim C, sinh năm 1976 (có mặt);

**2.2.** Nguyễn Văn M, sinh năm 1972 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp T, xã V, tỉnh

Đồng Tháp).

**3. Người kháng cáo:** Bị đơn Nguyễn Văn M.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo bản án sơ thẩm,**

** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Thanh T có đại diện ủy quyền là chị Trần Thị Kim P trình bày:*

Anh Tú với vợ chồng bà Phạm Thị Kim C, ông Nguyễn Văn M có mối quan hệ quen biết nhau.

Anh Tú có cho vợ chồng bà Phạm Thị Kim C, ông Nguyễn Văn M vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

+ Ngày 29/10/2024 âm lịch, cho vay số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn trả ngày 10/01/2025 âm lịch (ngày tây 07/2/2025).

+ Ngày 09/12/2024 âm lịch, cho vay số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Thời hạn trả tiền cuối tháng 02 âm lịch (ngày tây 28/3/2025).

Có lập giấy vay tiền do chính bà Phạm Thị Kim C ký tên và đóng lãi suất thoả thuận theo quy định vào hàng tháng.

Tổng cộng số tiền cho vay là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng vay vợ chồng bà C, ông M chỉ đóng lãi cho anh T nhưng không đầy đủ và nợ tiền vốn anh T.

Anh Tú nhắc nhở nhiều lần nhưng vợ chồng bà C, ông M cứ hứa hẹn không thực hiện nghĩa vụ trả vốn cho anh T, đã ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của anh T.

Hiện nay bà C, ông M còn nợ anh T số tiền vốn vay là 180.000.000đ và lãi.

Do đó, anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc vợ chồng bà Phạm Thị Kim C, ông Nguyễn Văn M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh T số tiền vốn vay là 180.000.000đ (một trăm tám chục triệu đồng). Anh Tú rút lại yêu cầu tính lãi. Thực hiện ngay khi án có hiệu lực.

Ngoài ra, không trình bày hay yêu cầu gì thêm khác.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công bố, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh T.

** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn chị Phạm Thị Kim C trình bày ý kiến*: Thừa nhận chị và anh M là vợ chồng, có viết giấy vay tiền của anh Lê Thanh T tổng số nợ là 180.000.000 đồng để về cho con làm ăn, chị đồng ý trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, không trình bày hay yêu cầu gì thêm khác.

*** Bản án dân sự sơ thẩm số:** 205/2025/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 35, 39, 91, 92, 147, 244, 235, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh T.

Buộc anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Kim C có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Lê Thanh T số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng), ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

**2.** Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của anh Lê Thanh T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 13 tháng 10 năm 2025, bị đơn Nguyễn Văn M kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng anh M không đồng ý cùng chị Phạm Thị Kim C liên đới trả cho ông Lê Thanh T số tiền 180.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Kiểm sát viên nhận định: Bị đơn anh Nguyễn Văn M kháng cáo nhưng không cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Anh Nguyễn Văn M nộp đơn kháng cáo và thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

**[2]** Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Thanh T và yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn M:

Nguyên đơn anh Lê Thanh T khởi kiện yêu cầu chị Phạm Thị Kim C và anh Nguyễn Văn M phải liên đới trả cho anh T số tiền nợ vay là 180.000.000 đồng. Chị C thừa nhận có nợ anh T số tiền 180.000.000 đồng như anh T yêu cầu và đồng ý liên đới với anh M trả tiền cho anh T. Anh M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm dù được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, buộc chị C, anh M có nghĩa vụ liên đới trả cho anh T số tiền 180.000.000 đồng. Anh M không đồng ý với bản án sơ thẩm nên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng anh M không đồng ý liên đới với chị C trả cho anh T số tiền 180.000.000 đồng.

**[3]** Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn M, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh M kháng cáo không đồng ý liên đới với chị C trả cho anh T số tiền 180.000.000 đồng với lý do anh không sử dụng khoản tiền vay này và không có ký tên vào biên nhận nợ. Tuy nhiên, số tiền nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa anh M và chị C, sử dụng phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình và làm vốn cho con trai anh M, chị C làm ăn nên việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh M, chị C có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho anh T là phù hợp.

Anh M kháng cáo nhưng không cung cấp, bổ sung tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận.

Các phần khác của án sơ thẩm xét xử có căn cứ, không có kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

**[4]** Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**[5]** Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn M.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 205/2025/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp.

Căn cứ vào các điều 288, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh T.

Buộc anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Kim C có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Lê Thanh T số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

**2.** Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của anh Lê Thanh T.

**3.** Về án phí:

**3.1.** Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Kim C phải liên đới chịu 9.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho anh Lê Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.650.000 đồng theo biên lai thu số 0010359 ngày 26/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Đồng Tháp).

**3.2.** Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004783 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, anh M đã nộp xong án phí phúc thẩm.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND KV 2 - Đồng Tháp;
- Phòng THADS KV 2 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thanh Phong**